TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 26- 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo :

Bùi Đức Đ, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1966; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn NB, xã HQ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/10; Bố đẻ: Bùi Đức Đ, mẹ đẻ Nguyễn Thị G (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh; Bị cáo có hai con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Quyết định số 63/QĐ-UB ngày 22/11/1983 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định đưa đi tập trung giáo dục cải tạo trong thời hạnh 03 năm vì có hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 12/11/1986 chấp hành xong.

+ Bản án số 26/2002/HSST ngày 15/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", đến ngày 29/01/2003 chấp hành xong hình phạt – đã được xóa án tích;

+ Bản án số 97/2012/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", đến 09/02/2013 chấp hành xong hình phạt – đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ tà ngày 13/11/2017 đến ngày 16/11/2017 chuyển tạm giam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1992.

Địa chỉ : thôn BH, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Những người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 15, phường D, Thành phố T, tỉnh Thái Bình;

+ Ông Phạm Mỹ Ch, sinh năm 1962

Nơi cư trú: thôn TT, xã HQ, huyện Thái Thụy, Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 13/11/2017, Nguyễn Bá T, sinh năm 1992 ở thôn BH, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình đến nhà Bùi Đức Đ, sinh ngày 06/7/1966 ở thôn NB, xã HQ, huyện T, tỉnh Thái Bình để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý. T đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ nhận tiền rồi lấy ở túi quần trái đang mặc đưa cho T 01 gói ma túy đá, khi T vừa nhận ma túy thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Kiểm tra người T thu giữ 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa hạt tinh thể trong suốt (Mẫu M1) Tâm khai nhận đây là gói ma túy đá vừa mua của Bùi Đức Đ với giá 300.000 đồng để về sử dụng cho bản thân, kiểm tra người Đ thu tại túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 300.000 đồng và 03 túi nilong bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt (ký kiệu mẫu M2) Đệ khai nhận số tiền 300.000 đồng là tiền có được do vừa bán ma túy cho Tâm. Cơ quan Điều tra đã đưa Đ, T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã HQ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; quản lý niêm phong vật chứng thu giữ có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, những người làm chứng là anh Phạm Văn T, sinh năm 1992 ở tổ 15, phường D, thành phố T và ông Phạm Mỹ Ch, sinh năm 1962 ở thôn T, xã HQ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức Đ tại thôn NB, xã HQ, huyện Thái Thụy đã thu giữ trên mặt thùng loa tại phòng ngủ gian nhà dưới chỗ ở của Đệ 09 túi ni lông trong suốt có viền màu đỏ, kích thước 2x3cm, bên trong đều chứa các chất dạng tinh thể trong suốt (ký hiệu mẫu M3). Thu dưới nền nhà trong phòng ngủ gian nhà dưới của Đ 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế bằng thủy tinh, trên có gắn một ống nhựa và một nỏ thủy tinh.

Bản kết luận giám định số 434/KLGĐ-PC54 ngày 13/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là loại ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1893gam ; Mẫu M2 gửi giám định là

ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 1,1295 gam. Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 1,9484gam.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Bùi Đức Đ tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ luận tội : Đề nghị tuyên bố Bùi Đức Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Đức Đ từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Đức Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước độc quyền quản lý về các chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho nhiều tệ nạn xã hội khác trên địa bàn, nhưng vì lợi ích vật chất bị cáo vẫn có hành vi mua bán trái phép 0,1893gam Methamphetamine cho Vũ Bá T, sinh năm 1992 ở thôn BH, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình lấy 300.000 đồng bị Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra Công an còn thu giữ trong túi quần của Đ 03 gói ma túy, loại Methamphetaminen có trọng lượng 1,1295gam ; thu giữ tại nơi ở của Đệ 09 gói ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,9484 gam, mục đích đều để Đ bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa; biên bản quản lý vật chứng, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định; Lời khai của người liên quan là anh Lê Bá T; người làm chứng là anh Phạm Văn T và ông Phạm Mỹ C cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo đã từng hai lần bị kết án nhưng đều đã được xóa án tích nên theo quy định chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo " theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp chỉ đủ sinh hoạt cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bùi Đức Đ khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở địa phận xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nên không có sơ sở để điều tra xác minh về người bán ma túy cho Bùi Đức Đ; Đối với hành vi mua ma túy của Vũ Bá T, trọng lượng ma túy không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là đúng quy định; Đối với Phạm Văn T là người T thuê chở T đi mua ma túy nhưng T không rõ T đi đâu, làm gì nên không xử lý đối với Tùng là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đã thu giữ sau khi đã lấy mẫu giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Bùi Đức Đ

[6] Án phí: Bị cáo Bùi Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy."

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ 2 (Hai) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/11/2017).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bình sử dụng ma túy tự chế bằng thủy tinh;

+ Số ma túy sau khi đã lấy mẫu giám định gồm: 0,1759 g Methamphetamine – Mẫu M1; 1,0860g Methamphetamine – Mẫu M2; 1,9092 g Methamphetamine –

Mẫu M3, tất cả đựng trong bao niêm phong số 434/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Bùi Đức Đ

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 05/02/2018).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Bùi Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

Nơi gửi:
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.